

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Số: 748/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Bình, ngày 29 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Kế hoạch hành động Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm

VĂN BẢN ĐỀ Nghị Kế hoạch hành động Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm

Số:.....58.38.....

Ngày..24/tháng.4/năm.2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG M.S&TS

CV ĐỀN Số: 1788

Ngày 05/4/16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông báo số 04/TB-VPCP ngày 07/01/2016 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại cuộc họp Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-BNN-QLCL ngày 02/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hành động Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 264/SNNPTNT ngày 22/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực tinh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch, các Phó CTUBND tinh;
- BCĐ VSATTP tinh;
- Lãnh đạo VP UBND tinh;
- Các sở, ngành, Đoàn thể liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NNTNMT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Cảnh

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình

(Ban hành theo Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 29/3/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

I. MỤC TIÊU

Tiếp tục ngăn chặn, xử lý dứt điểm sử dụng chất cấm trong chăn nuôi và lạm dụng kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản; giảm thiểu rõ nét vi phạm về tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh, chất bảo quản, phụ gia trong các sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tạo niềm tin cho người tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản.

II. KẾT QUẢ VÀ CHỈ SỐ CẦN ĐẠT

- Ngăn chặn, xử lý dứt điểm việc lưu thông, buôn bán, sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh trong chăn nuôi và chất cấm, kháng sinh trong nuôi trồng, bảo quản, chế biến thủy sản;

- Ngăn chặn hiệu quả việc lưu thông, buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất xử lý cải tạo môi trường, chất bảo quản, phụ gia ngoài danh mục, kém chất lượng, không an toàn trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản;

- Chấn chỉnh việc giết mổ, vận chuyển, bán buôn, bán lẻ thịt giám thiểu ô nhiễm vi sinh vật có hại;

- Đến cuối năm 2016, tỷ lệ mẫu giám sát tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, chất bảo quản trong rau, quả; tồn dư hóa chất, kháng sinh, chất bảo quản, phụ gia trong các loại sản phẩm thịt; thủy sản nuôi; ô nhiễm vi sinh trong thịt giảm 10% so với năm 2015;

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản được kiểm tra đạt yêu cầu về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) tăng 10% so với năm 2015;

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm sản và thủy sản xếp loại C (không đạt điều kiện đảm bảo ATTP) được nâng hạng A/B tăng 10% so với năm 2015;

- Xây dựng và phát triển, nhân rộng chuỗi cung ứng nông, lâm, thủy sản an toàn và tổ chức kiểm tra giám sát, cấp giấy xác nhận bán sản phẩm an toàn và công khai tại nơi bày bán cho người tiêu dùng;

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người sản xuất kinh doanh về an toàn thực phẩm, niềm tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm an toàn có xác nhận;

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành của tỉnh; giữa tỉnh và các huyện, thành phố; giữa các huyện, thành phố về công tác quản lý an toàn thực phẩm được tăng cường và có hiệu quả.

- Công tác xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn được xác nhận được coi trọng và triển khai đồng bộ cả cấp tỉnh, huyện, thành phố.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

1. Việc xây cơ chế chính sách, ban hành và rà soát các văn bản pháp luật:

- Xây dựng Kế hoạch hành động Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra vật tư nông nghiệp, giám sát vệ sinh ATTP có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực còn nhiều tồn tại bất cập của năm 2015;

- Rà soát, bổ sung nhiệm vụ trong phân công, phân cấp các hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành ATTP nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội và các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh liên quan đến việc thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP nông, lâm, thủy sản;

- Ban hành các văn bản chỉ đạo và xây dựng các quy định, cơ chế chính sách trong quản lý và hỗ trợ phát triển liên kết chuỗi sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm dựa trên các cơ chế chính sách pháp luật của Nhà nước;

- Rà soát, bổ sung các nguồn lực phục vụ cho công tác quản lý chất lượng, đảm bảo ATTP nông, lâm, thủy sản; tăng cường nguồn kinh phí cho công tác phân tích mẫu để phát hiện kịp thời tồn dư chất cấm trong chăn nuôi, hóa chất kháng sinh cấm trong thủy sản, thuốc bảo vệ thực vật trong rau, ngăn chặn, xử lý vi phạm có hiệu quả;

- Bố trí thực hiện nhiệm vụ về an toàn vệ sinh thực phẩm trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản cho cán bộ cấp huyện và cấp xã;

- Tổ chức chấm điểm về công tác an toàn vệ sinh thực phẩm trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thường xuyên công bố kết quả của các đơn vị, địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

2. Thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn:

- Tuyên truyền về tác hại đối với sức khỏe người tiêu dùng và thiệt hại kinh tế đối với nhà sản xuất, kinh doanh khi sử dụng chất cấm hoặc lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, kháng sinh; hướng dẫn cho các cơ sở sản xuất áp dụng thực hành sản xuất tốt (GAP, GMP) đặc biệt không sử dụng chất cấm, chất bảo quản, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ngoài danh mục; tuân thủ nguyên tắc bốn đúng về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y; phổ biến cho người tiêu dùng hiểu biết và ủng hộ sản phẩm an toàn có xác nhận;

- Tuyên truyền, phổ biến cho người sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản biết về các mức xử lý phạt hành chính thậm chí truy tố hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Cập nhật công khai kết quả phân loại A, B, C các cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản trong phạm vi cả tỉnh; thông tin về các chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn, về địa chỉ nơi bày bán sản phẩm nông, lâm, thủy sản được kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi và xác nhận an toàn;

- Thông tin đầy đủ, kịp thời về hiện trạng ATTP đối với từng loại thực phẩm nông, lâm, thủy sản và hướng dẫn, khuyến nghị cách ứng xử phù hợp cho người tiêu dùng. Thông tin, quảng bá về các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm an toàn, giới thiệu cho người dân địa chỉ nơi bán sản phẩm an toàn có xác nhận.

3. Giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm:

- Tăng cường hơn nữa công tác lấy mẫu giám sát, cảnh báo và điều tra, truy xuất, xử lý tận gốc đối với sản phẩm, cơ sở sản xuất kinh doanh vi phạm các quy định về ATTP;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế, Sở Công thương và Công an tỉnh phát hiện, điều tra, triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu, tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, hóa chất, kháng sinh, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục không được phép sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và

nuôi trồng thủy sản; tổ chức kiểm tra, phân loại 100% cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh; tái kiểm tra 100% các cơ sở loại C theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;

- Tăng cường thanh tra chuyên ngành đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm về chất lượng, ATTP theo quy định của pháp luật.

4. Hỗ trợ kết nối sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì cung cấp thông tin về các cơ sở sản xuất nông, lâm, thủy sản đã được chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm và các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến khác (VietGAP, GMP, HACCP...); thông tin về các chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn cho Sở Công thương để thiết lập liên kết các cơ sở này với kênh phân phối sản phẩm;

- Sở Công thương tổ chức các hội nghị xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất - tiêu thụ sản phẩm an toàn và quảng bá sản phẩm an toàn; tổ chức, triển khai mở rộng chương trình phát triển chuỗi cung cấp rau, thịt đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong tỉnh và các tỉnh lân cận; khuyến khích các tổ chức, cá nhân sản xuất chuỗi cung cấp rau, thịt an toàn gắn với giám sát, xác nhận sản phẩm an toàn nơi bày bán;

- Xây dựng, nhân rộng các chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn kết hợp với kiểm tra, lấy mẫu giám sát, xác nhận sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng.

III. NGUỒN KINH PHÍ

- Các nguồn thu phí, lệ phí về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Ngân sách nhà nước cho quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm. Các đề tài hỗ trợ sản xuất thực phẩm an toàn, nâng cao năng lực cho các cơ quan quản lý, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Kinh phí hỗ trợ của các dự án, Tổ chức Quốc tế.

- Kinh phí huy động xã hội hóa từ các doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm:

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý chất lượng ATTP nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh đảm bảo tính thống nhất theo quy định của pháp luật; đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các mô hình chuỗi sản xuất nông, lâm, thủy sản an toàn có bao tiêu sản phẩm; rà soát và đề xuất bổ sung các nguồn lực, kinh phí phục vụ cho công tác quản lý chất lượng, đảm bảo ATTP nông, lâm, thủy sản năm 2016 có hiệu quả;

- Hướng dẫn và chủ trì việc chấm điểm về công tác an toàn vệ sinh thực phẩm trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương trong toàn tỉnh chỉ đạo, thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông, lâm, thủy sản theo kế hoạch, tăng cường các cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất;

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành, các địa phương đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông, lâm, thủy sản

chủ lực theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 và Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản;

- Triển khai thực hiện kế hoạch; tổng hợp báo cáo định kỳ hàng tháng, tổng kết năm để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch hành động, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.phu